**PHIẾU HỌC TẬP TOÁN 8 TUẦN 01**

**Đại số 8 : § 1; §2; Nhân đơn thức với đa thức – Nhân đa thức với đa thức**

**Hình học 8: § 1; §2: Tứ giác – Hình thang**

**Bài 1:** Thực hiện các phép tính sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **a)** | **b)** | **c)** |
| **d)** | **e)** | **f)** |

**Bài 2:** Thực hiện các phép tính sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **a)** | **b)** |
| **c)** | **d)** |

**Bài 3:** Chứng tỏ các biểu thức sau không phụ thuộc vào biến

**a)** 

**b)**

**Bài 4:** Tứ giác ABCD có = 600; 0. Tính góc C, góc D và góc ngoài của tứ giác tại đỉnh C nếu:

1. 0 b)

**Bài 5:** Cho . Trên tia  lấy điểm  sao cho . Trên tia  lấy điểm  sao cho . Tứ giác  là hình gì? Chứng minh.

*- Hết –*

**PHẦN HƯỚNG DẪN GIẢI TUẦN 1**

**Bài 1**

|  |  |
| --- | --- |
| a) | **b)** |
| **c)** | **d)** |
| **e)** | **f)** |

**Bài 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a)** | **b)** |
| **c)** | **d)** |

**Bài 3:**

a) 







Vậy biểu thức trên không phụ thuộc vào biến 

b) 







Vậy biểu thức trên không phụ thuộc vào biến

**Bài 4:**

a) Xét tứ giác ABCD, có:



Mặt khác: (2)

Từ (1) và (2) , suy ra: 

b) Xét tứ giác ABCD, có:



Mặt khác: (4)

Từ (3) và (4) , suy ra: 

**Bài 5:**

|  |  |
| --- | --- |
| cân tại    cân tại    Mà      là hình thang |  |

*- Hết -*

**PHIẾU HỌC TẬP TOÁN 8 TUẦN 02**

**Đại số 8 : §3: Những hằng đẳng thức đáng nhớ**

**Hình học 8: § 3: Hình thang cân**

**Bài 1:** Tìm x

|  |  |
| --- | --- |
| **a)** | **b)** |
| **c)** | **d)** |

**Bài 2:** Dùng hằng đẳng thức để **khai triển** và **thu gọn** các biểu thức sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | e) |  |
|  | f) | i) |
|  | g) | j) |
|  | h) | k) |

**Bài 3:** Viết các biểu thức sau dưới dạng **bình phương** của một tổng hoặc một hiệu:

1.  d) 
2.  e) 
3.  f) 

**Bài 4:** Tính

**Bài 5:** Cho hình thang  có đáy  và , biết , , , . Chứng minh:  là hình thang vuông.

**Bài 6:** Cho  cân tại M có đường phân giác MH. Gọi I là một điểm nằm giữa M và H. Tia KI cắt MN tại A, tia NI cắt MK tại B.

a. Chứng minh ABKN là hình thang cân.

b. Chứng minh MI vừa là đường trung trực của AB vừa là đường trung trực của KN.

*- Hết –*

**PHẦN HƯỚNG DẪN GIẢI TUẦN 2**

**Bài 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **a)** | **b)** |
| **c)** | **d)** |

**Bài 2:**

1. ****
2. ****
3. ****
4. 
5. ****
6. ****
7. ****
8. ****
9. ****
10. 



1. ****

****

**Bài 3:**

1. 
2. 
3. 
4. 
5. 
6. 

**Bài 4:**



**Bài 5:**

|  |  |
| --- | --- |
| Qua  ké  Hình thang  có đáy  và      là hình thang  Mà  ,  (theo tính chất hình thang có hai cạnh bên song song)  Mà ,  , |  |

Có , , 



Có

 vuông tại  (theo định lý Pytago đảo)



Mà 



Mà  là hình thang

 là hình thang vuông

(Ở bài tập này học sinh được rèn luyện phần **Nhận xét** – SGK trang 70)

**Bài 6:** 

 cân tại M có MH là đường phân giác  MH là đường trung trực của đoạn thẳng NK.

Mà IN = IK (tính chất điểm nằm trên đường trung trực của đoạn thẳng)

 cân tại I 

Xét và có:





 cân tại I







b. Có: ABKN là hình thang cân (cmt)







 MI vừa là đường trung trực của AB, vừa là đường trung trực của KN.

*- Hết -*

**PHIẾU HỌC TẬP TOÁN 8 TUẦN 03**

**Đại số 8 : §4,5: Những hằng đẳng thức đáng nhớ (t2)**

**Hình học 8: § 4.1: Đường trung bình của tam giác**

**Bài 1:** Viết các biểu thức sau dưới dạng một tích các đa thức:

a)  c)  e) 

b)  d) 

**Bài 2:** Dùng hằng đẳng thức để khai triển và thu gọn:

a)  c) 

b) d) 

e)  f) 

g) 

h) 

k) 

l) 

**Bài 3:** Tứ giác ABCD có . Chứng minh ABCD là hình thang cân.

**Bài 4:** Cho có AH là đường cao. Gọi M, N, K lần lượt là trung điểm của AB, AC, BC.

1. Chứng minh MNKH là hình thang cân.
2. Trên tia AH và AK lần lượt lấy điểm E và D sao cho H là trung điểm của AE và K là trung điểm của AD. Chứng minh tứ giác BCDE là hình thang cân.

*- Hết –*

**PHẦN HƯỚNG DẪN GIẢI TUẦN 3**

**Bài 1**

1. 
2. 
3. 
4. 
5. 

**Bài 2:**

1. 



















**Bài 3:**

Từ B kẻ . Vì AB < CD nên điểm E nằm giữa C và D.

Tứ giác ABED là hình thang có

( giả thiết) và  (cách dựng) nên AD = BE

Mà AD = BC (giả thiết)  cân tại B (DHNB)

Mà nên ( đồng vị)

 mà tứ giác ABCD là hình thang

Vậy tứ giác ABCD là hình thang cân (DHNB)

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4: *a)Chứng minh MNKH là hình thang cân.***  Do MA = MB (gt), NA = NC(gt), KB = KC (gt)  MN, NK là các đường trung bình của  (tính chất đường TB)    Do  hay  mà MA = MB  IA = IH (với I là giao của MN và AH) |  |

Lại có 

Suy ra MN là đường trung trực của AH

 cân tại M

MN là phân giác của  (tính chất tam giác cân)



Mà (cmt) 

Xét tứ giác MNKH có: vàMNKH là hình thang cân.

***b)Trên tia AH và AK lần lượt lấy điểm E và D sao cho H là trung điểm của AE và K là***

***trung điểm của AD. Chứng minh tứ giác BCDE là hình thang cân.***

Do AH = HE (gt), AK = KD (gt) HK là đường trung bình của 

 hay (tính chất đường trung bình)

Lại có NA = NC (gt), KA = KD (gt) NK là đường trung bình của 

(1) (so le trong)

Dễ thấy  cân tại B vì BH vừa là đường cao vừa là trung tuyến

 là phân giác của  (2)

Từ (1), (2)  hay 

Xét tứ giác BCDE có và tứ giác BCDE là hình thang cân.

*- Hết -*